

Bản án số: 96 /2022/HS-ST
Ngày 29 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung

2. Ông Từ Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2022/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST - HS ngày 11/3/2022 đối với bị cáo:

Lâm Ngọc S, sinh năm 1989 tại tỉnh Trà Vinh; thường trú: Ấp K xã K, huyện H, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lâm Văn T, sinh năm 1970 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 ; bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là lớn nhất; tiền sự: Không có.

Tiền án: Ngày 16/4/2018, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là Thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 59, ngày 27/8/2018 bị cáo nộp án phí , ngày 5/11/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Ngày 24/12/2016, Công an phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An (nay là Thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đóng tiền nộp phạt ngày 23/3/2017.

Bị cáo đầu thú sau đó bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 06/4/2021, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lâm Văn T, sinh năm 1970; thường trú: Ấp K xã K, huyện H, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Minh K; 2. Anh Nguyễn Chí H1; 3. Chị Nguyễn Thị Thắm H1, tất cả vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lâm Ngọc S sử dụng ma túy. Vào lúc 10 giờ ngày 06/4/2021, S điều khiển xe mô tô biển số 84M1 – 142.46 đến khu vực đường Nguyễn Ảnh Thủ, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông không rõ nhân thân mua 01 gói ma túy với số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó S điều khiển xe mô tô về phòng trọ chờ chị Nguyễn Thị Thắm H2 (vợ chưa cưới của S) đến phòng trọ của Nguyễn Minh K địa chỉ 24/18 khu phố Tây B, phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương chơi, khi đến S gặp Nguyễn Minh K, Nguyễn Chí H1 đang trong phòng. Tại đây, S thấy có bộ sử dụng ma túy đá trên nền nhà nên lấy một ít ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh cùng H1, K, H2 sử dụng, số ma túy còn lại S cất giấu vào bao áo gối để trên giường phòng của K. Vào lúc 21 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng công an phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra hành chính, khi thấy bộ sử dụng ma túy trên nền nhà đã yêu cầu ai có ma túy giao nộp. Lúc này S đến túi áo gối lấy 01 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng giao nộp đồng thời khai nhận là ma túy nên bị lập biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng; 01 bộ sử dụng ma túy gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 chai nhựa và 01 ống hút nhựa; 01 xe mô tô biển số 84M1 – 142.46, số máy KB11B1226729; số khung 1114KK227483

Bản kết luận giám định số 168/MT-CP09 ngày 07/4/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lâm Ngọc S có khối lượng 16,7000 gam loại Methamphetamine.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho S không rõ nhân thân. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tách điều tra xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Thắm H2, Nguyễn Minh K và Nguyễn Chí H1, không có sự bàn bạc, góp tiền mua ma túy chung với S và không biết S có ma túy cất giấu nên không có căn cứ xử lý hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với H1, K, H2.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 84M1 – 142.46 số máy KB11B1226729; số khung 1114KK227483 chủ sở hữu ông Lâm Văn T, ông T không biết S mượn xe sử dụng vào việc phạm tội Cơ quan công an đã trả lại cho ông T.

Cáo trạng số 384/CT - VKS ngày 28/2/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lâm Ngọc S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm g khoản 2 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh

giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo S từ 07 năm đến 7 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo S từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo Lâm Ngọc S phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định, bộ sử dụng ma túy.

Bị cáo S không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo: Ngày 06/4/2021 bị cáo Lâm Ngọc S bỏ 5.000.000 đồng đi mua ma túy loại Methamphetamine, sau khi có ma túy S lấy ma túy đã mua bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy và cho Nguyễn Thị Thắm H2, Nguyễn Minh K, Nguyễn Chí H1 sử dụng. Số ma túy còn lại có khối lượng 16.7000 gam S cất giữ, sau đó bị phát hiện bắt giữ. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323 Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Như vậy, hành vi trên của bị cáo S đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 384 ngày 28/02/2022 của Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S chưa được xóa án tích tại bản án số 59 ngày 16/4/2018. Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thể hiện thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú việc tàng trữ trái phép chất ma túy. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo S có nhân thân xấu thể hiện việc không có việc làm ổn định, bị cáo sử dụng ma túy trong thời gian dài mặc dù đã bị xét xử về tội phạm ma túy, xử phạt hành chính về sử dụng ma túy. Bị cáo tiếp tục phạm tội đã thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo S phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy; sử dụng trái phép chất ma túy...” diễn ra nhiều, phức tạp. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[7] Đối với người bán ma túy cho bị cáo S, do không xác định được nhân thân, Nguyễn Minh K, Nguyễn Thị Thắm H2, Nguyễn Chí H1 sử dụng ma túy. Công an Thành phố Dĩ An tách điều tra xử lý sau đối với người bán ma túy, xử phạt hành chính K, H2 và H1 là phù hợp.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy còn lại sau giám định, bộ dụng cụ sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng và mức hình phạt đối với bị cáo S phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Ngọc S phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Ngọc S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Ngọc S 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lâm Ngọc Sơn phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 06/4/2021.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư số 168/PC09 được niêm phong có khối lượng 16,5149 gam loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2021 tại Chi cục Thi hành án Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Lâm Ngọc S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Dĩ An;
- Công an TP Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự TP;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKS ND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh